

Đề bài:

Trong các bài thơ đọc thêm của thi sĩ Tản Đà in trong sách Văn 11, em thích bài nào nhất? Chép nguyên văn và phân tích bài thơ đó.

Bài làm

TỔNG BIỆT

*Lá đào rơi rắc lối Thiên Thai
Suối tiễn oanh đưa những ngậm ngùi!
Nửa năm tiên cảnh
Một bước trần ai
Ước cũ duyên thừa có thể thôi!
Đá mòn, rêu nhạt
Nước chảy huê trôi
Cái hạc bay lên vút tận trời!
Trời đất từ đây xa cách mãi
Cửa động
Đầu non
Đường lối cũ
Nghìn năm thơ thần bóng trăng chơi...*

Trong lịch sử thi ca Việt Nam, có rất nhiều nhà thơ sống bằng mộng tưởng nhưng hiếm có ai lại gắn liền với chữ mộng như thi sĩ Tản Đà. Bắt đầu bằng *Giấc mộng con*, kết thúc bằng *Giấc mộng lớn*. Mơ mộng và trống không. Thế rồi, mộng vẫn hoàn là mộng. Cứ mỗi khi sự tỉnh, thấy mọi ước mơ chỉ là mộng tưởng thì một nỗi cô đơn, thất vọng lại đè nặng tâm hồn thi nhân. Cuộc đời Tản Đà là một cuộc hành trình dài đi tìm những người tài tử, giai nhân làm tri kỷ, gặp gỡ các người đẹp chôn bồng lai, viết thư cho những “người tình nhân không quen biết” nhưng rồi mọi ước mơ vỡ tan, thi sĩ sống trong buồn đau và tuyệt vọng. *Tổng biệt* là bài thơ cũng nằm trong mạch cảm xúc ấy.

Bài thơ *Tổng biệt* trích trong vở tuồng *Thiên Thai* của Tản Đà. Vở tuồng được viết dựa trên tích cổ của Trung Quốc. Hai chàng Lưu Thần và Nguyễn Triệu vốn là người trần thế, nhân tết Đoan Ngọ (5-5) rủ nhau đi hái thuốc, gặp và kết duyên cùng hai tiên nữ. Sống trên tiên giới một thời gian, vì nhớ quê hương, hai chàng từ biệt các tiên nữ trở về trần thế thăm nhà. Khi quay lại thì không tìm thấy đường lên tiên giới nữa. *Tổng biệt* là khúc ngâm từ giã trong buổi biệt li. Bài thơ xen kẽ cả lời của hai tiên nữ với lời của khách trần (Lưu – Nguyễn). Từ khúc điệu phong lạc được thi sĩ Tản Đà sử dụng trong bài thơ với những câu dài, ngắn khác nhau rất gợi cảm xúc. Các thanh điệu âm vực cao (thanh ngang, thanh sắc, thanh hỏi), tạo nên cái nhạc điệu du dương, cái không gian chơi vơi, nhẹ nhàng nơi tiên giới. Với bài thơ *Tổng biệt*, Tản Đà rất xứng đáng với cái tên “thi sĩ tài tử đa tình”.

Cần nói qua một chút về nhan đề bài thơ *Tổng biệt* là cuộc chia tay không hẹn ngày về, là cuộc ra có mặt của cả người đi và kẻ ở, nó mang sắc thái

hoàn toàn khác với “tạm biệt”, “tử biệt”... Mở đầu bài thơ là tâm trạng của hai tiên nữ:

Lá đào rơi rắc lối Thiên Thai

Suối tiên oanh đưa những ngậm ngùi.

Khả năng tưởng tượng của thi nhân mới phong phú làm sao. Chúng ta như đắm mình vào thế giới bồng lai tiên cảnh, với lối đi phủ kín lá đào, với chim chóc, suối tiên... Đối với người phương Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng, tiên giới là nơi ngọt ngào, thanh bình nhất và cũng là nơi người ta được hưởng hạnh phúc một cách toàn vẹn. Nhưng ở đây, ngay trên chốn bồng lai này lại diễn ra một cuộc tiễn biệt đầy nghẹn ngào, chua xót. Có lẽ khi hai chàng đến là lúc hoa đào nở, lá xanh tươi để đón hai chàng thì nửa năm trôi qua, khi khách trần già biệt cảnh tiên thì hoa đào đang độ vào thay lá. Nếu như chỉ có “lá vàng rơi” thì kể là chuyện thay hoa đổi lá thông thường của cây xanh nhưng lại thêm chữ “rắc” làm cho sắc thái câu thơ có phần thay đổi. “Rắc” mang tính chủ động như là thiên nhiên, cảnh vật cũng buồn với nỗi buồn li biệt của hai nàng mà “cố tình” rụng lá. Nhịp thơ 2/2/3 đều đều, chậm lại như muốn níu kéo bước chân của người đi.

Mới đọc, ta tưởng như hai tiên nữ rất lạnh lùng trước cuộc chia tay vì không có những hành động kiều như “người lên ngựa, kẻ chia bào” (*Truyện Kiều*), không một lời nói, không có “nước mắt rơi”, chỉ có “lá đào rơi”. Nhưng đằng sau cái vẻ lạnh lùng kia lại là một niềm tiếc nuối vô bờ, một sự nghẹn ngào cứ cố che lấp, nhấn chìm đi nhưng chỉ chưa tuôn trào. Hai chữ “ngậm ngùi” – thanh trắc ở cuối câu như hai dấu lặng đơn, chùng xuống, nghẹn lại. Đó là cái “tình” sâu kín của “kẻ ở” trong buổi tiễn đưa, rồi quá khứ chợt hiện về:

Nửa năm tiên cảnh

Một bước trần ai.

Một ngày tiên giới bằng một năm dưới trần gian. Đối với người hạnh phúc thì bao nhiêu thời gian kể cũng vẫn là ngắn ngủi. Huống hồ lại chỉ có nửa năm sống hạnh phúc ở chốn bồng lai. Hai thanh trắc ở đầu và cuối câu khiến câu thơ như một tiếng kêu nhẹ thảng thốt.

Thảng thốt trước tốc độ của thời gian, thảng thốt trước sự kết thúc bất ngờ của hạnh phúc. Nửa năm lại ngắn, một bước đã tránh xa. Chỉ cần đưa một bước chân là khách mộng và người tiên, cảnh tiên đã ở hai thế giới hoàn toàn xa lạ. Câu thơ chuyển sang lời của người ra đi:

Ước cũ duyên thừa có thể thôi.

Dường như những cái gì tròn trịa, viên mãn quá cũng trở nên nhàm chán đối với con người. Trước đây, khi sống ở trần gian “người mộng” vẫn mong có ngày được hưởng cuộc sống bồng lai tiên cảnh. Nhưng khi mộng ước đã thành thì nó không còn đẹp đẽ nữa và mơ ước ngày xưa trở thành “ước cũ”, mối duyên kia cũng trở nên “thừa”. Chữ “duyên” trong quan niệm triết học

không chỉ là quan hệ nam nữ thông thường, nó còn chỉ sự gắn kết, giao thoa giữa hai sự vật, hai con người nào đó. Hiểu theo cách ấy, chữ “duyên thừa” sẽ bớt nặng nề hơn. Bởi vì duyên ở đây không chỉ nói đến mối duyên giữa Lưu Thần, Nguyễn Triệu với các nàng tiên mà còn là sự gắn kết, “có duyên” giữa người mộng và cõi mộng. Mối duyên ấy đối với khách mộng không còn ý nghĩa nữa. Nhưng trong phút chia tay lưu luyến, khách vẫn cảm thấy nuối tiếc mà cất lời than:

Ước cũ duyên thừa có thể thôi.

Cảm giác thời gian bây giờ mới trở nên rõ rệt vì người mộng đã ở ranh giới giữa tiên cảnh và trần gian:

Đá mòn rêu nhạt

Nước chảy huê trôi.

Câu thơ ngắn, chắc, gọn, khẳng định. Thời gian có một sức băng hoại vô cùng lớn, nó đủ sức tàn phá đi những gì trường cửu nhất (đá, rêu), hơn thế nó làm tàn phai cả những vẻ đẹp đẽ, xuân sắc, tươi non nhất và làm thay đổi cả lòng người... Nhận ra sức mạnh ghê gớm của thời gian, người mộng càng thấm thía cảnh ngộ của mình:

Cánh hạc bay lên vút tận trời

Trời đây từ đây xa cách mãi.

Tâm trạng của khách mộng ở đây có cái gì giống với tâm trạng nàng Ngọc Châu của Thế Lữ:

Trời cao, xanh ngắt – ô kìa

Hai con hạc trắng bay về Bồng Lai.

(Tiếng sáo Thiên Thai)

Bây giờ, khách mộng đã bị thả hẳn xuống trần gian, cảm giác về sự xa xôi, cách trở thành tuyệt đối. Tiếng vỗ tay của chim hạc làm người mộng sực tỉnh, khoảng cách giữa “trời” và “đất” được đẩy xa theo cánh chim và những dấu tích cuối cùng của chốn thiên thai đã mờ khuất theo dấu chim bay. Nếu chữ “trời” ở câu trên chỉ là một danh từ chỉ không gian cao rộng thì “trời” ở câu dưới lại mang cả cái tình của người mộng, nó làm nên sự xa xôi, nghiệt ngã của trần gian và tiên cảnh. Chữ “mãi” với thanh ở cuối câu như mang nặng cả một “khối tình” u uất của kẻ ra đi không biết có ngày về.

Khách mộng lúc này đã hoàn toàn trở về với hiện thực, chàng về nơi làng cũ tìm bóng dáng người xưa, tìm mái nhà thân thuộc mà chàng vẫn ước mong có ngày gặp lại, thì cảnh xưa đã khác, không ai còn nhận ra chàng. Chàng buồn rầu, thất vọng quay về lối cũ, định tìm cách về lại cảnh tiên thì “cửa động” không còn, “đường lối” xưa cũng mất. Chàng lâm vào tình trạng bế tắc, cô đơn đến tuyệt vọng:

Nghìn năm thơ thẩn bóng trắng chơi.

Nghìn năm cũng thế mà vạn năm vẫn vậy, trăng vốn là vật vô thủy vô chung, vô tình vô nghĩa trường tồn mãi mãi. Trăng chỉ trở nên hữu tình khi có cảm nhận, có tình cảm của con người trong đó. Đây là Tản Đà đã cố gắng khách quan hóa cái chủ quan của mình. Trăng làm sao mà “thơ thần”? Chỉ có con người “thơ thần” mà thôi. Cảm giác cô đơn mênh mông, vô tận, kéo dài “nghìn năm” đã được lồng ghép vào một cái gì mang tính quy luật, trường tồn. Đó là ánh trăng. Như vậy, tình cảm chủ quan mà được diễn đạt như một quy luật khách quan. Nếu thay từ “thơ thần” bằng hai tiếng “dầu dãi” thì cảm giác đau đớn chủ quan quá, còn nếu là hai tiếng “hờ hững” thì lại dửng dưng – khách quan quá. Tản Đà đã dung hòa được bằng hai tiếng “thơ thần” rất đắt. Nhưng dù sao, câu thơ vẫn mang nặng tâm trạng cô đơn, li biệt của người mộng khi phải từ giã cõi tiên, họ vẫn ước mơ được tiếp tục quay lại với cuộc sống Bồng Lai tiên giới.

Bài thơ kết thúc nhưng âm điệu du dương, uyển chuyển lảng lảng của nó vẫn còn đọng lại mãi. Tuy nhiên, *Tổng biệt* hay không chỉ ở câu chữ được sắp xếp tài tình ở cảm xúc biệt ly mơ mộng mà còn ở ý nghĩa sâu xa của nó. Thi sĩ Tản Đà như muốn nói với tất cả chúng ta rằng: hạnh phúc là ở trần gian, mặc dù nhiều lúc thi nhân cũng mơ mộng mà muốn thoát trần lên tiên giới. Và, trần gian và tiên cảnh là hai thế giới hoàn toàn cách biệt, sống trên tiên giới, đó mãi mãi chỉ là ước mơ.

Người ta đã đánh giá, Tản Đà là “nhà thơ của hai thế kỉ” (Hoài Thanh), ông là người khai sơn phá thạch cho phong trào Thơ mới lẫm liệt những năm 30 – 45. Thơ ông và bài *Tổng biệt* đã khẳng định điều đó. Cái ngon được ông nói đến nhiều. Sinh thời, thi sĩ đã tự coi mình là đấng “trích tiên” nên ở đây, ông cho phép mình được gặp gỡ, kết duyên với các nàng tiên, sống cuộc đời Bồng Lai tiên cảnh. Cái mới của Tản Đà còn ở cách dùng từ, ngắt nhịp, phá cách thể thơ. Phải chăng, những nỗi buồn mênh mang, mối cô đơn “thiên cổ” của thi nhân là những nốt nhạc dạo đầu cho khúc hợp ca buồn của thơ lãng mạn sau này:

*Một chiếc linh hồn nhỏ
Mang mang thiên cổ sầu.*

(Huy Cận)

Hay:

Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.

(Xuân Diệu)

Hoàng Huệ Anh

Trường PTTH Hà Nội – Amsterdam